TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS - ST
Ngày 05/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường**.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhung.

2. Bà Trần Thị Phúc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở - Toà án nhân dân huyện Đăk Hà,tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 02 tháng 01 năm 2018 (Thụ lý số cũ: 44/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2017/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thị S *(Tên gọi khác: L)*, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1983 tại tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã C, thành phố K, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã C, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết). Bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Lê Văn L1, sinh năm 1970 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 19/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội "Cướp giật tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo, chưa được xóa án tích; nhân thân: có 01 tiền án.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03/10/2017 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại :* Anh Đào Văn Đ – Sinh năm 1974**.**

Trú tại: Thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh Kon Tum

Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Văn V – Sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Kh, xã C, huyện Ph, tỉnh Bình Định.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cháu Dương Văn S – Sinh ngày 18/8/2002

Trú tại: Thôn A, xã C, huyện Ph, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp cháu Dương Văn S: Bà Nguyễn Thị H.

Trú tại: Thôn A, xã C, huyện Ph, tỉnh Bình Định.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Tống Thị D – Sinh năm 1976; trú tại: Thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh Kon Tum.

Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 23/8/2017, Lê Thị S điều khiển xe mô tô BKS 77H8-3694 đi từ xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum lên địa bàn huyện Đăk Hà để kiếm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 07 giờ 25 phút cùng ngày, S điều khiển xe đến thôn 2, xã M, huyện H, tỉnh Kon Tum thì dựng xe trước quán tạp hóa của gia đình anh Đào Văn Đ rồi đi vào quán để mua hàng hóa và tìm kiếm tài sản trộm cắp. Lê Thị S mua nhiều loại hàng hóa, trong lúc anh Đ lấy hàng hóa để bán, S quan sát xung quanh và thấy trên bàn tính tiền có một chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng; lợi dụng sơ hở của anh Đ, S lén lút lấy trộm chiếc điện thoại rồi giấu vào lưng quần. Sau khi trả tiền hàng đã mua, S điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã M, huyện H thì dừng lại lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ra tắt nguồn, tháo sim trong điện thoại ra và vứt bên lề đường, rồi điều khiển xe về nhà. Sáng hôm sau, S mang điện thoại trộm cắp được đến khu vực chợ Duy Tân, thành phố Kon Tum bán cho một người phụ nữ đi chợ *(chưa xác định nhân thân, lai lịch)* với giá 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)*. Ngày 19/9/2017, anh Đào Văn Đ có đơn trình báo về việc mất điện thoại và nộp thẻ nhớ hiệu TRANCEND màu đen loại 16GB được anh Đ chiết từ ca ma ra ghi lại việc Lê Thị S trộm cắp vào ngày 23/8/2017.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL- ĐGTS ngày 21/9/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Đăk Hà xác định: Chiếc điện thoại di động

Samsung Galaxy J7 , giá trị tài sản là 3.913.000 đồng *(Ba triệu chín trăm mười ba đồng)*.

Vật chứng thu giữ: 01(một) áo thun màu đỏ ngắn tay phía trước có logo thêu chữ NOGLITTER NO PARTY; 01(một) áo khoác thun màu xám, có gắn logo GUCCI, có cúc màu đen; 01(một) quần thun màu xanh; 01(một) mũ bảo hiểm màu hồng, phía trước có nhãn dán bằng nilong chữ X; 01(một) thẻ nhớ hiệu TRANSCEND, loại 16GB, màu đen.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định chiếc xe mô tô BKS 77H8-3694 Lê Thị S điều khiển để đi trộm cắp là của anh Lê Văn V. Vào đầu tháng 8/2017, anh V cho cháu mình là Dương Văn S mượn chiếc xe này để làm phương tiện đi lại, sau đó Dương Văn S đến ở nhờ nhà Lê Thị S. Ngày 23/8/2017, S tự ý lấy xe mô tô BKS 77H8-3694 đi trộm cắp tài sản mà Dương Văn S không biết. Ngày 18/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh Lê Văn V quản lý và sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 41/CT- VKS, ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố bị cáo Lê Thị S *(Tên gọi khác: L)* về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như bản cáo trạng và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị S (tên gọi khác L) phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị S từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 77H8-3694 là của anh Lê Văn V. Lê Thị S lấy chiếc xe máy, anh V không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã trả lại xe mô tô cho anh Lê Văn V là phù hợp.

Đối với 01 áo thun màu đỏ ngắn tay phía trước có logo thêu chữ NOGLITTER NO PARTY; 01 áo khoác thun màu xám, có gắn logo GUCCI, có cúc màu đen; 01 quần thun màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu hồng, phía trước có nhãn dán bằng nilong chữ X là của bị cáo không phải là công cụ phạm tội và 01 thẻ nhớ hiệu TRANSCEND, loại 16GB, màu đen của anh Đào Văn Đ. Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị S và anh Đào Văn Đ xin nhận lại vật chứng trên, cần trả lại cho bị cáo và anh Đào Văn Đ là phù hợp.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thị S thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Hà, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Vào khoảng 07 giờ 25 phút, ngày 23/8/2017, Lê Thị S vào quán tạp hóa của gia đình anh Đào Văn Đ mua hàng hóa và tìm kiếm tài sản trộm cắp. Lợi dụng sự sơ hở khi anh Đ lấy hàng hóa để bán, S quan sát xung quanh và thấy trên bàn tính tiền có một chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 màu vàng đồng, S lén lút lấy trộm chiếc điện thoại rồi giấu vào lưng quần để mang đi tiêu thụ. Trị giá chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 là 3.913.000 đồng *(Ba triệu chín trăm mười ba đồng)*.

Hành vi của bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an địa bàn huyện. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra là hoàn toàn đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại, khắc phục hậu quả xảy ra; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Lê Thị S có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo ở tại địa phương, bị cáo không chịu tu chí làm ăn. Để có tiền tiêu sài, trong vòng 01 tháng bị cáo đã liên tục có hành vi trộm cắp tài sản (01 lần trộm cắp ở huyện Đăk Hà vào ngày 23/8/2017 đã được đưa

ra xét xử vào ngày hôm nay; 01 lần có hành vi trộm cắp ở thành phố Kon Tum vào ngày 02/8/2017, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Kon Tum khởi tố vụ án, khởi tố bị can, xử lý ở vụ án khác).

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo quá khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, một mình nuôi 03 con nhỏ, lớn nhất 15 tuổi và nhỏ nhất mới 8 tuổi, nên cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cũng cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, sống lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội trộm cắp tài sản còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì bị cáo nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi 03 con ăn học, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 77H8-3694 là của anh Lê Văn V cho cháu Dương Văn S mượn. Lê Thị S sử dụng chiếc xe máy đi trộm cắp tài sản, cháu S và anh V không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã trả lại xe mô tô cho anh Lê Văn V. Anh Lê Văn V không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đối với áo thun màu đỏ ngắn tay phía trước có logo thêu chữ NOGLITTER NO PARTY; một áo khoác thun màu xám, có gắn logo GUCCI, có cúc màu đen; một quần thun màu xanh; một mũ bảo hiểm màu hồng, phía trước có nhãn dán bằng nilong chữ X là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại, cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Thị S là phù hợp. Đối với một thẻ nhớ hiệu TRANSCEND, loại 16GB, màu đen là của anh Đào Văn Đ, anh Đ xin nhận lại thẻ nhớ trên, cần trả lại thẻ nhớ cho anh Đ là có căn cứ pháp luật.

Về án Phí: Bị cáo Lê Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị S (Tên gọi khác: L) phạm tội: *"Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Các điểm b,g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Lê Thị S** (Tên gọi khác: L) 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo Lê Thị S một áo thun màu đỏ ngắn tay phía trước có logo thêu chữ NOGLITTER NO PARTY; một áo khoác thun màu xám, có gắn logo GUCCI, có cúc màu đen; một quần thun màu xanh; một mũ bảo hiểm màu hồng, phía trước có nhãn dán bằng nilong chữ X.

Trả lại cho anh Đào Văn Đ một thẻ nhớ hiệu TRANSCEND, loại 16GB, màu đen.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa giữa Cơ quan Công an huyện Đăk Hà với Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà vào ngày 03 tháng 11 năm 2017).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Lê Thị S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng*(Hai trăm ngàn đồng).*

Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của họ vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
-Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hường